

Số: 95/BC - CTK

Vĩnh Phúc, ngày 26 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc
tháng 02 năm 2024

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Tháng 2/2024, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc nhìn chung ổn định. Bà con nông dân các địa phương cơ bản thu hoạch xong các loại cây trồng vụ đông và tập trung làm đất, gieo trồng cây vụ xuân đảm bảo khung thời vụ tốt nhất; công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi, đàn cá được thực hiện hiệu quả; các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản tăng khá, đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng dịp Tết Nguyên đán 2024.

1.1. Sản xuất nông nghiệp

a. Trồng trọt

Tính đến 15/02/2024, toàn tỉnh cơ bản thu hoạch xong cây vụ Đông, diện tích thu hoạch ước đạt 14.533 ha, giảm 2,01% so với vụ đông năm trước. Mức giá bán các loại rau, củ, quả vụ đông khá tốt, giúp nâng cao hiệu quả canh tác và gia tăng thu nhập cho người dân.

Trong kỳ, bà con nông dân đã chủ động các biện pháp phòng chống rét cho mạ, lúa mới cấy, gieo mạ Xuân muộn đảm bảo tốt khung thời vụ, dự phòng nguồn giống gieo bổ sung khi có thiệt hại xảy ra. Tính đến ngày 15/02/2024, ước tính toàn tỉnh đã gieo trồng được 26.252 ha cây vụ Xuân, đạt 70% kế hoạch và giảm 18,02% so với vụ Xuân năm 2023¹, trong đó: Diện tích lúa ước đạt 20.713 ha, diện tích ngô 1.440 ha; lạc 1.075 ha; rau các loại 1.463 ha...

b. Chăn nuôi

Cơ quan chức năng tập trung hướng dẫn người chăn nuôi tái đàn gia súc, gia cầm với quy mô chăn nuôi hợp lý trong điều kiện số lượng đàn vật nuôi giảm đáng kể sau dịp Tết; đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, hạn chế phát sinh các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

¹ Nguyên nhân chủ yếu là do năm 2023, nhiều hộ đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành việc gieo trồng trước kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Quý Mão

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng và sản lượng trứng gia cầm trong tháng tăng khá: Thịt lợn hơi tăng 11,08%; thịt gia cầm hơi tăng 11,57%; trứng gia cầm tăng 5,47%. Tính chung 02 tháng đầu năm, tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng 2,15%; trứng tăng 5,48% so cùng kỳ. Số lượng đàn gia súc, gia cầm ước tính đến hết tháng Hai: Đàn trâu có 15,9 nghìn con, giảm 4,49% so cùng thời điểm năm trước; đàn bò có 90,5 nghìn con, giảm 4,23%; đàn lợn 430,5 nghìn con, tăng 1,89%; đàn gia cầm 11,8 nghìn con, tăng 0,25%.

1.2. Sản xuất lâm nghiệp

Tháng 2/2024, thời tiết tương đối thuận lợi cho việc trồng cây gây rừng, ước tính toàn tỉnh trồng được 76,6 ha rừng trồng mới tập trung, tăng 1,30% và 92,5 nghìn cây lâm nghiệp phân tán, tăng 1,43% so với cùng kỳ. Sản lượng gỗ khai thác ước đạt 2.596 m³, tăng 4,34%; sản lượng củi khai thác 2.601ste, giảm 0,73% so với cùng kỳ. Công tác phòng chống và cảnh báo cháy rừng tiếp tục được thực hiện hiệu quả, trong tháng không xảy ra cháy rừng.

1.3. Sản xuất thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản trong tháng Hai ước đạt 1.905,1 tấn, tăng 4,26% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác nội địa ước đạt 108,1 tấn, giảm 2,17%; sản lượng nuôi trồng ước đạt 1.797 tấn, tăng 4,68%. Tính chung 02 tháng đầu năm, tổng sản lượng thủy sản ước đạt 4.001 tấn, tăng 3,61%; trong đó, sản lượng khai thác nội địa ước đạt 268 tấn, giảm 2,23%; sản lượng nuôi trồng ước đạt 3.733 tấn, tăng 4,06% so cùng kỳ.

Số lượng con giống sản xuất trong tháng ước đạt 265 triệu con, tăng 1,92%. Cộng dồn hai tháng đầu năm, số lượng giống sản xuất ước đạt 360 triệu con, tăng 2,27% so với cùng kỳ.

2. Sản xuất công nghiệp

Tháng 02/2024, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn ổn định. Mặc dù là tháng có kỳ nghỉ Tết cổ truyền dài ngày, sản lượng sản xuất của hầu hết các ngành công nghiệp đều giảm đáng kể so với tháng trước nhưng vẫn duy trì đà tăng so cùng kỳ. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 02/2024 giảm 21,28% so với tháng trước và tăng nhẹ so với cùng kỳ (+2,17%).

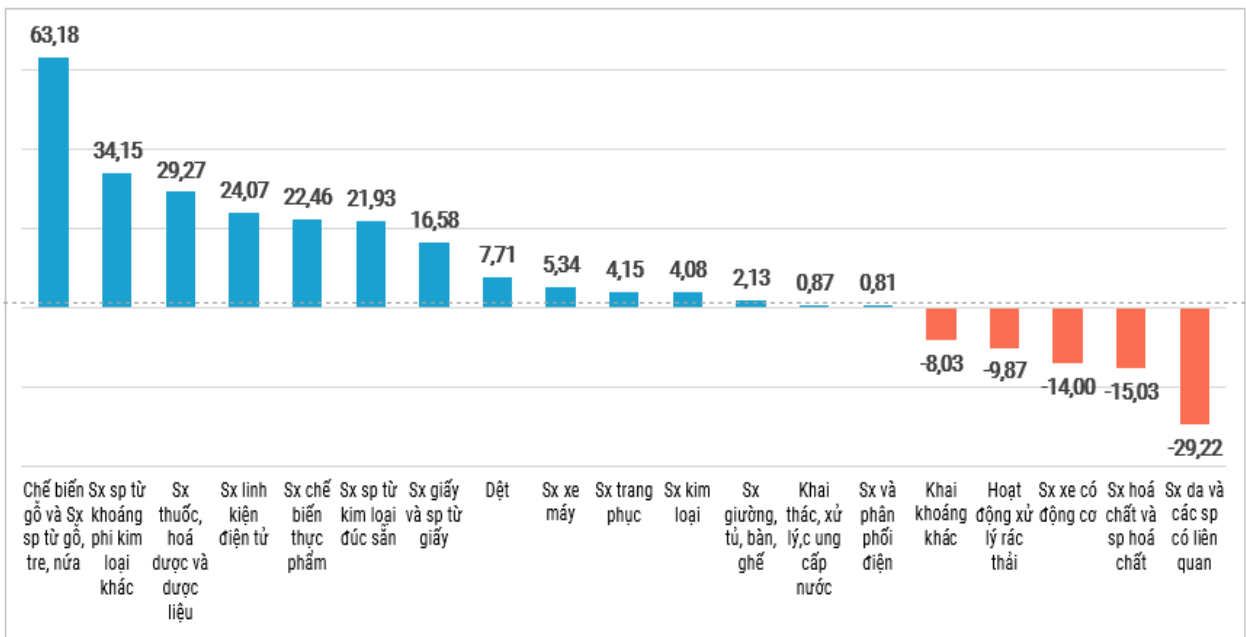
So với tháng trước và so với cùng kỳ: Ngành khai khoáng giảm 53,95% và giảm 36,42%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 21,39% và tăng 2,36%;

ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí giảm 15,42% và giảm 7,44%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 1,34% và giảm 14,73%.

Trong các ngành công nghiệp chủ lực, ngành sản xuất linh kiện điện tử giảm 16,79% so với tháng trước nhưng tăng 13,82% so cùng kỳ; 02 ngành sản xuất ô tô và xe máy giảm mạnh so với tháng trước (-20,03% và -26,47%) và giảm so với cùng kỳ (-19,14% và -15,41%). Sản xuất da và các sản phẩm liên quan giảm 50,67% so tháng trước và 49,04% so cùng kỳ; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại giảm 29,68% và giảm 1,57%.

Ước tính 2 tháng đầu năm 2024, IIP toàn ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng 16,16% so với cùng kỳ (2 tháng đầu năm 2023 giảm 8,66% so cùng kỳ năm 2022).

IIP 2 tháng đầu năm 2024 của một số ngành công nghiệp cấp 2



Sản phẩm sản xuất: Tháng 02/2024, ngoài sản lượng thức ăn gia súc và doanh thu dịch vụ sản xuất linh kiện điện tử đạt mức tăng so với cùng kỳ năm trước (tăng 27,01% và tăng 13,82%), sản lượng các sản phẩm chủ yếu còn lại đều giảm; trong đó, giảm mạnh nhất là sản lượng giày thể thao các loại với mức giảm 52,87%. Ước tính sản lượng của một số sản phẩm chủ yếu trên địa bàn trong tháng Hai và 02 tháng đầu năm 2024 như sau:

Biểu 1. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng Hai và 02 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn

Sản phẩm	Đơn vị tính	Sản lượng		Tốc độ tăng (+)/giảm (-) so với cùng kỳ (%)	
		Tháng 02 năm 2024	02 tháng năm 2024	Tháng 02 năm 2024	02 tháng năm 2024
1. Thức ăn gia súc	Tấn	25.600	52.894	+27,01	+22,46
2. Giày thể thao các loại	Nghìn đôi	404,7	1.214,2	-52,87	-31,69
3. Gạch ốp lát	Nghìn m ²	4.754,3	11.515,1	-1,57	+34,15
4. Xe ô tô các loại	Chiếc	2.100	4.727	-19,14	-14,52
5. Xe máy các loại	Chiếc	104.937	253.906	-17,69	+3,72
6. Doanh thu sản xuất linh kiện điện tử	Tỷ đồng	15.776,8	34.737,5	+13,82	+24,07

Chỉ số sử dụng lao động: Sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, công nhân lao động đã quay trở lại làm việc, thị trường lao động những tháng đầu năm 2024 cơ bản ổn định và có tín hiệu khởi sắc, nhiều doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động với số lượng lớn. Chỉ số sử dụng lao động của các DN công nghiệp trên địa bàn tỉnh tháng 02/2024 tăng 2,73% so với tháng trước và giảm 0,51% so với cùng kỳ.

Chỉ số tiêu thụ, tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo: Tháng 02/2024, chỉ số tiêu thụ của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước giảm 33,73% so với tháng trước và giảm 16,61% so với cùng kỳ; chỉ số tồn kho giảm 0,18% so với tháng trước và tăng 11,22% so với cùng kỳ.

3. Hoạt động đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Để đáp ứng yêu cầu tăng trưởng và ổn định kinh tế - xã hội năm 2024, công tác xúc tiến, thu hút đầu tư và giải ngân nguồn vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh, các giải pháp được tập trung ưu tiên tạo điều kiện thuận lợi để sớm đưa dòng vốn vào nền kinh tế.

3.1. Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách Nhà nước

Tháng 02/2024 nhiều công trình, dự án tạm dừng thi công cho công nhân, người lao động nghỉ Tết Nguyên đán, làm vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý thực hiện trong tháng giảm sâu so với tháng trước

(-35,46%) và so với cùng kỳ (-28,59%). Tính chung 02 tháng đầu năm, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 754,37 tỷ đồng, giảm 5,45% so với cùng kỳ và bằng 9,70% kế hoạch năm. Trong đó, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh thực hiện ước đạt 301,76 tỷ đồng, vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện ước đạt 399,49 tỷ đồng và vốn ngân sách Nhà nước cấp xã ước đạt 53,12 tỷ đồng.

3.2. Thu hút đầu tư trực tiếp

Ngay từ những tháng đầu năm, hoạt động thu hút đầu tư của tỉnh Vĩnh Phúc có nhiều tín hiệu tích cực. Số lượng dự án và nguồn vốn đăng ký mới tăng khá trên cả khu vực vốn đầu tư trong nước (DDI) và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

Theo số liệu Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc, đến ngày 15/02/2024, toàn tỉnh đã thu hút được 09 dự án DDI (04 dự án cấp mới, 05 dự án điều chỉnh vốn) với tổng vốn đăng ký đạt 1.530 tỷ đồng (cùng kỳ năm 2023 trên địa bàn tỉnh không có dự án DDI nào được cấp mới và điều chỉnh vốn đầu tư). Ở khu vực FDI, tỉnh đã cấp giấy phép cho 17 dự án (07 dự án mới, 10 dự án điều chỉnh vốn) với tổng vốn đăng ký là 123,94 triệu USD, đạt 30,99% kế hoạch giao đầu năm. Có 11/12 dự án thu hút được thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển, đẩy mạnh thu hút đầu tư của tỉnh là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, góp phần hoàn thành mục tiêu phấn đấu Vĩnh Phúc trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại. Hàn Quốc hiện là quốc gia đầu tư nhiều nhất với 76,93 triệu USD (cho 07 dự án) chiếm 62,07% tổng vốn đăng ký.

3.3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Tính đến ngày 15/02/2024, toàn tỉnh có 166 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 1.550 tỷ đồng, tăng 9,93% về số doanh nghiệp, tăng 55,58% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Ước tính tạo thêm việc làm cho 2.373 lao động. Có 14/18 ngành có số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng so với cùng kỳ năm 2023, trong đó ngành bán buôn bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác có số lượng doanh nghiệp đăng ký lớn nhất là 63 doanh nghiệp, tăng 18,87%.

Số lượng doanh nghiệp tham gia quay trở lại thị trường là 143 doanh nghiệp, tăng 21,19% so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 02 tháng đầu năm 2024 lên 309 doanh nghiệp. Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tiếp tục gia tăng với 547 doanh nghiệp, tăng 31,81% so với cùng kỳ. Trong đó, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 520 doanh nghiệp, tăng 28,40%; số doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục giải thể là 27 doanh nghiệp, tăng 17 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm trước.

4. Thương mại, dịch vụ và giá cả

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng

Tháng 02/2024, hoạt động bán lẻ hàng hóa và kinh doanh dịch vụ trong tháng diễn ra sôi động chủ yếu vào tuần đầu tháng, trước khi diễn ra kỳ nghỉ Tết. Đến giữa tháng, các siêu thị, cửa hàng và hệ thống chợ đều đã mở cửa trở lại, lượng hàng hóa và giá các mặt hàng ổn định, nhưng sức mua của thị trường ở mức thấp so với tháng trước. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ tiêu dùng khác ước đạt 5.863,8 tỷ đồng, giảm 12,13% so với tháng 01/2024 và tăng 3,24% so với cùng kỳ. Cụ thể:

Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 4.782,5 tỷ đồng, giảm 12,44% so với tháng trước và tăng 2,66% so với cùng kỳ. So với tháng trước, doanh thu một số nhóm ngành có mức giảm sâu như: Hàng may mặc ước đạt 272,1 tỷ đồng giảm 19,79%, nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình ước đạt 510,2 tỷ đồng giảm 16,38%, nhóm gỗ và vật liệu xây dựng ước đạt 1.255,6 tỷ đồng giảm 15,61%; bán lẻ ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) đạt 307,4 tỷ đồng, giảm 10,73%. So với cùng kỳ, có 7/12 nhóm ngành có doanh thu tăng, cụ thể:

Nhóm ngành hàng	Doanh thu ước tính tháng 2/2024 (tỷ đồng)	Mức tăng so với tháng 2/2023 (%)
1. Hàng may mặc	272,1	41,70
2. Vật phẩm, văn hoá, giáo dục	54,4	39,28
3. Phương tiện đi lại, trừ ô tô con (kể cả phụ tùng)	312,8	29,93
4. Nhiên liệu khác (trừ xăng dầu)	232,9	19,45
5. Lương thực, thực phẩm	1.083,5	18,14
6. Doanh thu dịch vụ sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	102,7	12,99
7. Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	47,1	9,29

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành ước đạt 523,6 tỷ đồng, giảm 10,34% so với tháng Một và tăng 2,76% so với cùng kỳ, trong đó: ngành dịch vụ lưu trú ước đạt gần 44 tỷ đồng, giảm 12,84% và tăng 0,57%; dịch vụ ăn uống đạt 461,5 tỷ đồng, giảm 10,71% và tăng 2,23%; dịch vụ du lịch lữ hành đạt 18,1 tỷ đồng, tăng 8,58% và tăng 25,99%.

Doanh thu các ngành dịch vụ tiêu dùng khác trong tháng ước đạt 557,7 tỷ đồng, giảm 11,12% so tháng trước và tăng 8,93% so với cùng kỳ.

Tính chung 02 tháng đầu năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 12.537,3 tỷ đồng, tăng 5,72% so với cùng kỳ. Trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 10.244,6 tỷ đồng, tăng 5,34%; doanh thu các ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành ước đạt 1.107,6 tỷ đồng, tăng 5,49%; doanh thu các ngành dịch vụ khác đạt ước 1.185,1 tỷ đồng, tăng 9,39%.

4.2. Vận tải hành khách và hàng hoá

Hoạt động vận tải có sự tăng trưởng khá cao so cùng kỳ, đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của nhân dân. Tổng doanh thu vận tải tháng 02/2024 ước đạt 605,2 tỷ đồng, giảm 10,61% so với tháng Một và tăng 24,78% so cùng kỳ, trong đó: doanh thu vận tải hành khách ước đạt 144,26 tỷ đồng, tăng 77,93% so với tháng trước và tăng 93,11% so với cùng kỳ, đạt 4,11 triệu lượt khách vận chuyển và 192,24 triệu lượt người.km luân chuyển; doanh thu vận tải hàng hóa 407,44 tỷ, giảm 23,70% so với tháng trước và tăng 10,15% so với cùng kỳ, đạt 3,73 triệu tấn hàng hóa vận chuyển và 374,16 triệu tấn.km hàng hoá luân chuyển. Tính chung 02 tháng đầu năm, doanh thu vận tải đạt 1.282,2 tỷ đồng, tăng 32,68% so với cùng kỳ.

4.3. Chỉ số giá

Trong tháng, lượng hàng hoá dồi dào, phong phú, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã chủ động về nguồn hàng, thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh trước, trong và sau Tết không có biến động lớn về giá cả. CPI tiêu dùng (CPI) tháng 02/2024 tăng 0,91% so với tháng trước, tăng 2,76% so với cùng kỳ và tăng 1,09% so với tháng Mười hai năm trước. Bình quân hai tháng đầu năm 2024, CPI tăng 2,41%.

So với tháng trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính có 08 nhóm hàng tăng giá, 02 nhóm hàng giảm giá và 01 nhóm hàng không có biến động. Cụ thể: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng 02/2024 tăng 3,29%, tác động làm CPI chung tăng 0,05 điểm phần trăm; nhóm giao thông tháng 02/2024 tăng 2,09%, tác động làm CPI tăng 0,20 điểm phần trăm; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tháng 02/2024 tăng 0,58%, tác động làm CPI chung tăng 0,09 điểm phần trăm. Ngược chiều, nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tháng 02/2024 giảm 6,75%, tương đương làm CPI chung giảm 0,48 điểm phần trăm do một số cửa hàng giảm giá để kích cầu tiêu dùng và thu hồi vốn chuẩn bị cho những mẫu mã, sản phẩm mới cho dịp xuân hè sắp tới.

Chỉ số giá vàng và Đô la Mỹ: Tháng 02/2024, chỉ số giá vàng tăng 2,28% so

với tháng trước, tăng 20,03% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tăng 0,25% so với tháng trước; tăng 3,56% so với cùng kỳ năm trước.

5. Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm

5.1. Tình hình thu, chi ngân sách Nhà nước

Thu ngân sách năm 2024 được thực hiện trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, thách thức. Để hoàn thành cao nhất mức dự toán được giao, các cấp, ngành đã có nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt ngay từ những tháng đầu năm. Theo số liệu Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, tính đến ngày 15/02/2024 tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 5.369 tỷ đồng, tăng 0,58% so với cùng kỳ, đạt 16,90% dự toán. Tăng chủ yếu ở các khoản thu về nhà, đất (đạt 456,7 tỷ đồng) tăng gấp 4,5 lần; thu từ khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh (đạt 400 tỷ đồng) tăng 20,52% so với cùng kỳ năm trước. Do đó, tác động tới thu nội địa tăng 3,15% (đạt 4.872 tỷ đồng) và bằng 18,48% dự toán. Thu hải quan đạt 496 tỷ đồng, giảm 19,88%.

Tổng chi ngân sách nhà nước đến ngày 15/02/2024 đạt 2.760 tỷ đồng, tăng 22,71% so với cùng kỳ. Trong đó, chi thường xuyên đạt 1.703 tỷ đồng, tăng 23,65%; chi đầu tư phát triển (bao gồm cả chi tạm ứng) đạt 1.044 tỷ đồng, tăng 21,70%.

5.2. Hoạt động ngân hàng, tín dụng

Ngân hàng nhà nước (NHNN) tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành nhằm tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp để góp phần hỗ trợ nền kinh tế. Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay trên địa bàn duy trì mức ổn định so với tháng trước, lãi suất cho vay trên địa bàn phổ biến từ 4-11%/năm đối với từng kỳ hạn và đối tượng; lãi suất huy động bằng VNĐ phổ biến từ 0,2-6,5%/năm đối với từng kỳ hạn.

Tổng nguồn vốn huy động dự kiến đến 29/02/2024 đạt 123.000 tỷ đồng, giảm 2,55% so với cuối năm 2023. Tiền gửi tiết kiệm từ dân cư giảm nhẹ 0,12% so với cuối năm 2023 (ước đạt 83.800 tỷ đồng). Các doanh nghiệp nước ngoài thực hiện quyết toán, chuyển lợi nhuận về nước dẫn tới lượng tiền gửi của các tổ chức kinh tế sụt giảm (ước đạt 38.860 tỷ đồng) giảm 7,40% so với cuối năm 2023.

Tổng dư nợ cho vay ước tính đến 29/02/2024 ước đạt 128.000 tỷ đồng, giảm 0,13% so với cuối năm 2023, giảm ở các khoản vay ngắn hạn với 92.200 tỷ đồng, giảm 0,69%, chiếm 72,03% tổng dư nợ; dư nợ cho vay trung và dài hạn đạt 35.800 tỷ đồng, tăng 1,36% so với cuối năm 2023, chiếm 27,97% tổng dư nợ. Phân theo đối tượng vay vốn, dư nợ khu vực hộ gia đình, tư nhân, cá thể ước đạt 74.695 tỷ đồng, chiếm 58,36% tổng dư nợ, góp phần tạo công ăn việc làm, cải thiện kinh tế hộ gia

đình; khu vực doanh nghiệp ước đạt 53.050 chiếm 41,45% tổng dư nợ và tăng 0,11% so với cuối năm 2023. Nợ xấu ước đạt 1.100 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,86 % trên tổng dư nợ.

Kết quả cho vay của ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội đến 31/01/2024: Cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi đạt 1,52 tỷ đồng với 01 khách hàng vay vốn (KHAVV). Cho vay học sinh, sinh viên mua máy tính, thiết bị phục vụ học trực tuyến đạt 6,93 tỷ đồng với 423 KHAVV. Cho vay mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP đạt 222,16 tỷ đồng với 539 KHAVV. Cho vay cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập đạt 4,12 tỷ đồng với 62 KHAVV.

5.3. Bảo hiểm

Ước tính đến 29/02/2024 toàn tỉnh có 1.165.703 người tham gia đóng bảo hiểm các loại. Trong đó, tham gia BHXH có 257.580 người, chiếm 42,5% lực lượng lao động (bao gồm: BHXH bắt buộc: 234.196 người; BHXH tự nguyện: 23.384 người) tham gia BH thất nghiệp: 225.814 người, chiếm 37,3% lực lượng lao động; tham gia BHYT: 1.142.319 người, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 94,3% dân số. Tổng số tiền thu bảo hiểm các loại tháng 02/2024 ước đạt 503,4 tỷ đồng, tăng 6,18% so với cùng kỳ năm 2023. Công tác chi trả, nhất là trả lương hưu và trợ cấp BHXH được thực hiện đồng bộ, nhanh gọn và an toàn đến tận tay đối tượng. Trong tháng, BHXH tỉnh đã giải quyết hưởng BHXH hàng tháng cho 18 người; BHXH một lần cho 480 người; giải quyết ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho 7.437 lượt người; lập danh sách chi trả cho 252 lượt người hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

6. Một số vấn đề xã hội

6.1. Lao động, giải quyết việc làm, an sinh xã hội

Lao động việc làm: Trong dịp Tết, các doanh nghiệp đã thực hiện tốt việc chăm lo cho công nhân lao động (CNLD), kịp thời động viên, hỗ trợ một cách thiết thực nhất là đối với những hoàn cảnh còn nhiều khó khăn, giúp CNLD đón Tết vui vẻ, đầy đủ và gắn bó hơn với doanh nghiệp. Sau kỳ nghỉ, CNLD đã quay trở lại làm việc, thị trường lao động những tháng đầu năm 2024 cơ bản ổn định và có tín hiệu khởi sắc, nhiều doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động với số lượng lớn. Tính đến ngày 15/02/2024, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 2.543 lao động. Số lao động nghỉ giãn việc trong tháng là 637 lao động; lao động thôi việc, mất việc là 420 lao động.

An sinh xã hội: UBND tỉnh thành lập các đoàn lãnh đạo tỉnh đi thăm và chúc tết các cơ quan, đơn vị trực tết, các đối tượng chính sách tiêu biểu của các huyện,

thành phố; đảm bảo quà tặng đến đối tượng chính sách, đối tượng cứu trợ xã hội được nhận đầy đủ, chu đáo. Công tác tặng quà kết hợp với việc thăm hỏi và động viên của các tổ chức đoàn thể, thể hiện được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương đối với Người có công. Kết quả công tác thăm hỏi, tặng quà người có công và thân nhân người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo Tết Nguyên Đán 2024: (1) Đối tượng là người có công: 23.245 suất quà của Chủ tịch nước với số tiền trên 7 tỷ đồng; 42.020 suất quà của tỉnh với số tiền là 28,7 tỷ đồng; 6.532 suất quà của cấp huyện, thành phố với số tiền 1,3 tỷ đồng. (2) Đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn khác: 7.626 hộ, số tiền 4,23 tỷ đồng. (3) Kinh phí thăm hỏi các cơ sở bảo trợ xã hội hơn 2 tỷ đồng.

6.2. Hoạt động văn hóa, thể thao

Tháng 2/2024, các hoạt động, sự kiện Mừng Đảng - Mừng Xuân được tổ chức nhằm tạo không khí vui tươi, phấn khởi, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân trong dịp Tết: Tại Quảng trường Hồ Chí Minh tổ chức Chương trình nghệ thuật “Thanh âm mùa xuân” đón Giao thừa và trưng bày Hội báo xuân Vĩnh Phúc năm 2024; tại Văn miếu tỉnh tổ chức “Lễ dâng hương các bậc tiên thánh, tiên hiền” tỉnh Vĩnh Phúc cùng với tổ chức các hoạt động văn hóa, trò chơi dân gian truyền thống; khai mạc tuần phim mừng Đảng, mừng Xuân Giáp Thìn 2024 tại Nhà hát tỉnh và chiếu phim lưu động tại các huyện, thành phố. Các lễ hội truyền thống được tổ chức long trọng nhưng đảm bảo an toàn, văn minh, tiết kiệm: lễ hội Kéo Song ở TT Hương Canh, lễ hội Đúc Bụt tại xã Đồng Tĩnh, lễ hội Chọi trâu, xã Hải Lựu, huyện Sông Lô...

Các hoạt động thể thao trong tỉnh diễn ra sôi nổi tại cấp tỉnh và các địa phương trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, thể thao và du lịch chuẩn bị các điều kiện để tổ chức giải thể thao “Mừng Đảng - Mừng Xuân” Giáp Thìn năm 2024; dự kiến khai mạc ngày 28/02/2024 tại Văn Miếu tỉnh, tổ chức thi đấu môn Cờ tướng, Kéo co, Vật dân tộc. Trong không khí mừng Đảng, mừng xuân mới, tại một số xã đã tổ chức giải thể thao gồm các môn: Bóng đá, bóng chuyền hơi và kéo co, thu hút các thôn trên địa bàn tham gia. Giải thể thao đầu xuân là hoạt động ý nghĩa, đồng thời góp phần thúc đẩy phát triển phong trào thể dục thể thao trong các tầng lớp Nhân dân.

6.3. Y tế

Nhằm đảm bảo hoạt động cấp cứu, điều trị cho người bệnh, phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, xử trí kịp thời các tình huống phát sinh trong những ngày nghỉ Tết, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đã bố trí đầy đủ nhân lực, thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế, thành lập đội cấp cứu lưu động, phân công nhân lực thường trực

24/24h. Cùng với đó, các bệnh viện cũng tổ chức chương trình vui Xuân cùng người bệnh, trao quà, động viên tinh thần bệnh nhân ở lại ăn Tết trong bệnh viện. Về số ca mắc các bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh so với tháng trước cơ bản ổn định, không bùng phát dịch: 11 ca mắc Sốt xuất huyết, giảm 137 ca; 58 ca Tiêu chảy, giảm 20 ca; 03 ca Tay - Chân - Miệng, giảm 20 ca; 14 ca Viêm gan vi rút B, giảm 03 ca; 549 ca Cúm, tăng 05 ca; 34 ca covid tăng 30 ca...

Tình hình vệ sinh an toàn thực phẩm: Ngành Y tế tăng cường kiểm tra, thanh tra liên ngành bảo đảm an toàn thực phẩm trong thời gian trước, trong và sau Tết, tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết, lễ hội có yếu tố nguy cơ cao; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm trường hợp vi phạm. Trong kỳ ngành đã tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát được 618 lượt cơ sở về vệ sinh an toàn thực phẩm: số cơ sở đạt 581 cơ sở chiếm tỷ lệ 94%; số cơ sở không đạt: 37 cơ sở trong đó phạt tiền 02 cơ sở với số tiền phạt 29 triệu đồng. Tiến hành xét nghiệm 65 mẫu thực phẩm, có 64 mẫu đạt, 01 mẫu không đạt, trên địa bàn tỉnh không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm.

6.4. Giáo dục và đào tạo

Tại kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn văn hóa lớp 12 cấp THPT năm học 2023-2024 tỉnh Vĩnh Phúc có 98 học sinh thuộc 10 đội tuyển tham dự thi. Theo kết quả công bố của Bộ GDĐT, tỉnh Vĩnh Phúc có 89/98 học sinh đạt giải (tỷ lệ 90,82%). Trong đó có 6 giải Nhất thuộc về các bộ môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Lịch sử và Địa lí. Có 6 đội tuyển có 10/10 học sinh đạt giải gồm: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Địa lí và Tiếng Anh. Môn Tin học có 9/10 học sinh đạt giải, môn Lịch sử và Toán đều có 7/10 học sinh đạt giải, môn tiếng Pháp có 6/8 học sinh đạt giải.

Hiện nay Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc đã hoàn thành biên soạn và triển khai tài liệu giáo dục địa phương (GDĐP) theo đúng lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tỉnh đã đưa vào giảng dạy tài liệu GDĐP ở 9 khối lớp đang thực hiện chương trình GDPT 2018; các tài liệu GDĐP lớp 5, lớp 9, lớp 12 sẽ được đưa vào giảng dạy từ năm học 2024-2025. Về nội dung chương trình, tài liệu GDĐP phản ánh các đặc trưng về điều kiện tự nhiên, truyền thống văn hóa, lịch sử, con người Vĩnh Phúc: Giáo dục truyền thống cách mạng qua các sự kiện lịch sử (thành lập các chi bộ Đảng đầu tiên ở Vĩnh Phúc, những thắng lợi tiêu biểu của quân và dân Vĩnh Phúc trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ...); các nhân vật lịch sử tiêu biểu của tỉnh (Trần Nguyên Hãn, Triệu Thái, Nguyễn Thái Học, Lê Xoay, Nguyễn Viết Xuân...); một số di sản văn hóa vật thể, phi vật thể tiêu biểu trên địa bàn tỉnh (làn điệu trống quân Đức Bác, hát Soọng cô của dân tộc Sán Diu...);

các làng nghề truyền thống của tỉnh... Thông qua đó, không chỉ giáo dục mà còn tạo ra một môi trường học tập tích cực, thú vị và ý nghĩa hơn cho học sinh, từ đó khơi dậy sự ham muốn học tập và phát triển bản thân. Đồng thời, gắn kết học sinh với địa phương và văn hóa dân một cách sâu sắc hơn.

6.5. Tình hình an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, thiên tai và bảo vệ môi trường

- *Tình hình trật tự an toàn xã hội* trên địa bàn tỉnh cơ bản được đảm bảo trong tháng xảy ra 73 vụ trật tự an toàn xã hội (tăng 06 vụ so với tháng trước), làm 05 người bị thương, thiệt hại tài sản 2.376,29 triệu đồng, đã điều tra làm rõ 67 vụ, bắt giữ 161 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá 694,25 triệu đồng.

- *Tình hình An toàn giao thông*: tỉnh Vĩnh Phúc đã tập trung triển khai các giải pháp để tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh dịp Tết và các lễ hội đầu xuân 2024. Toàn tỉnh xảy ra 24 vụ tai nạn giao thông đường bộ làm 12 người chết; số người bị thương 18 người; so với tháng trước giảm 03 vụ tai nạn giao thông, số người chết tăng 02 người và số người bị thương giảm 11 người. Trong 7 ngày nghỉ Tết, đáng chú ý, số vụ tai nạn giao thông được kiểm chế hiệu quả trên cả 3 tiêu chí với 5 vụ tai nạn, làm chết 2 người, bị thương 6 người (giảm 4 vụ, giảm 3 người chết, giảm 2 người bị thương so với 7 ngày Tết năm 2023)

- *Tình hình cháy, nổ*: Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn tỉnh xảy ra 14 vụ cháy, thiệt hại 25,5 triệu đồng, không có thiệt hại về người.

- *Công tác bảo vệ môi trường*: Trong tháng, trên địa bàn tỉnh đã phát hiện và xử lý 64 vụ vi phạm môi trường với số tiền phạt là 897,5 triệu đồng. So với tháng trước, số vụ VPMT giảm 09 vụ; số vụ đã xử lý giảm 09 vụ; số tiền xử phạt tăng 460 triệu đồng./.

Nơi nhận :

- Vụ TH -TCTK;
- Tỉnh uỷ, UBND, HĐND tỉnh;
- Một số Sở, ngành của tỉnh;
- Lưu VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Phong